

Bản án số: 108/2025/HNGĐ-ST
Ngày 05-12-2025
V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – BẮC NINH**

-Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Trọng Khôi

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Vinh

Bà Ngô Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 05/12/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 257/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2025 về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/11/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Thị A, sinh ngày 20/10/1991. CCCD số: 026191006476, ngày cấp 08/6/2022. Nơi cư trú: Thôn T, xã Lạng Giang, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Lê Bá T, sinh ngày 18/10/1989. CCCD số 024089006708, ngày cấp 28/6/2022. Nơi cư trú: Thôn T, xã Lạng Giang, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Ngô Thị A trình bày:* Chị đăng ký kết hôn với anh Lê Bá T ngày 16/7/2013, trước khi cưới có được tìm hiểu, tự nguyện thỏa thuận đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Nay là UBND xã Lạng Giang, tỉnh Bắc Ninh. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận đến cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau. Nên trong cuộc sống và trong công việc làm ăn hàng ngày vợ chồng thường bất đồng quan điểm dẫn đến cãi nhau, không hoà thuận được để cùng xây dựng hạnh phúc gia đình. Vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ với nhau từ đầu năm 2025. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lê Ngọc H, sinh ngày 26/02/2014. Hiện cháu đang ở cùng anh T, cháu khoẻ mạnh và phát triển bình thường. Nay ly hôn chị và anh T thỏa thuận để chị nuôi con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản gì đáng giá, nên chị không đề nghị Toà án giải quyết. Hiện chị đang làm nhân viên kho Công ty Hồng Hải, thu nhập bình quân từ 14.000.000đ đến 15.000.000đ/ tháng, chị cam đoan sẽ đảm bảo việc chăm sóc và nuôi dưỡng con tốt.

* *Bị đơn anh Lê Bá T trình bày:* Chị Ngô Ngọc A trình bày về thời gian kết hôn và diễn biến quá trình mâu thuẫn là đúng. Nay anh thấy mâu thuẫn vợ chồng chưa lớn, tình cảm vợ chồng vẫn còn nên anh không đồng ý ly hôn. Nếu chị A kiên quyết xin ly hôn thì đề nghị Toà án giải quyết đơn phương cho chị A được ly hôn. Về con chung như chị A trình bày là đúng, nay nếu phải ly hôn anh đồng ý để chị A nuôi con chung, không đề nghị Toà án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản gì đáng giá, nên anh không đề nghị Toà án giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay chị A vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Anh T vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà hôm nay chị A vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Anh T vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật; đề nghị Căn cứ các Điều 28, 35, 147, 227, 238, 235, 264, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Luật số: 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội. Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 26, 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền án phí, lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Ngô Thị A được ly hôn anh Lê Bá T. Về con chung: Xử giao chị Ngô Thị A nuôi con chung là Lê Ngọc H, sinh ngày 26/02/2014. Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản: Chị A và anh T đều không đề nghị Toà án giải quyết, nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết. Ngoài ra còn đề nghị xử lý án phí, tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, phạm vi khởi kiện, thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Ngô Thị A khởi kiện xin ly hôn anh Lê Bá T, nơi cư trú: Thôn T, xã Lạng Giang, tỉnh Bắc Ninh. Nội dung: Chị A xin được ly hôn, đề nghị giải quyết về con chung, không đề nghị giải quyết về cấp dưỡng nuôi con và tài sản. Như vậy đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Bắc Ninh theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Luật số: 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên toà hôm nay chị A vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Anh T vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt, nên HĐXX căn cứ Điều 227, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị A đăng ký kết hôn với anh Lê Bá T ngày 16/7/2013 tại UBND xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Nay là UBND xã Lạng Giang, tỉnh Bắc Ninh. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, nên trong cuộc sống và trong công việc làm ăn hằng ngày vợ chồng thường bất đồng quan điểm dẫn đến cãi nhau, không hoà thuận được đề cùng xây dựng hạnh phúc gia đình. Vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ với nhau từ đầu năm 2025. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị A xin được ly hôn. Phía anh T không đồng ý ly hôn, nhưng anh T xác định nếu chị A kiên quyết xin ly hôn thì đề nghị Toà án giải quyết đơn phương cho chị A được ly hôn. HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã diễn ra căng thẳng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy cần xử cho chị A được ly hôn anh T để giải phóng cho cả hai bên. Xét là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung:

[3.1] Quá trình chung sống chị A và anh T sinh được 01 con chung là Lê Ngọc H, sinh ngày 26/02/2014, hiện con đang ở cùng bố mẹ, cháu khoẻ mạnh và phát triển bình thường. Nay ly hôn chị A xin được nuôi con, anh T cũng đồng ý để chị A nuôi con chung, nhưng tại phiên toà hôm nay anh T vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. HĐXX xét thấy việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là trách nhiệm, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con sinh ra. Căn cứ các tài liệu các bên cung cấp, xác định được chị A và anh T đều có điều kiện nuôi con như nhau. Con đã trên 7 tuổi và có nguyện vọng muốn ở với mẹ. Nên để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con trẻ, giúp các cháu có điều kiện được chăm sóc, nuôi dưỡng phát triển bình thường, phù hợp với nguyện vọng của con trẻ và nguyện vọng của anh T. Nên cần giao chị A nuôi con chung.

[3.2] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị A, anh T đều không đề nghị Toà án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu sau này có xảy ra tranh chấp về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, hoặc đề nghị góp cấp dưỡng nuôi con, thì Toà án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[3.3] Sau khi ly hôn, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Xét là phù hợp Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về chia tài sản: Quá trình giải quyết vụ án chị A, anh T đều không đề nghị Toà án giải quyết. Tại phiên toà hôm nay chị A và anh T đều vắng mặt, đều có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết về tài sản. Nếu sau này các bên có xảy ra tranh chấp về tài sản, Toà án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Xét quan điểm, đường lối của Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Bắc Ninh đưa ra tại phiên toà hôm nay, là hoàn toàn phù hợp quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị A phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 147, 227, 238, 235, 264, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Luật số: 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội. Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 26, 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Ngô Thị A được ly hôn anh Lê Bá T.

2. Về nuôi con chung: Xử giao chị Ngô Thị A nuôi con chung là Lê Ngọc H, sinh ngày 26/02/2014. Không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn, mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về chia tài sản: Không đề nghị giải quyết.

4. Về án phí: Chị Ngô Thị A phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002253 ngày 22/10/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Bắc Ninh.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt, niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND khu vực 4 – Bắc Ninh
- Phòng THADS khu vực 4 – Bắc Ninh
- UBND xã Lạng Giang, Bắc Ninh.
- Các đương sự
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Thân Trọng Khôi